

27. Chi ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng năm 2019

	Thực hiện 6 tháng năm 2018 (Triệu đồng)	Ước tính 6 tháng năm 2019 (Triệu đồng)	Ước tính thực hiện kỳ báo cáo	
			So với cùng kỳ năm trước	So với dự toán (%)
A	1	2	3	4
Tổng chi	4.164.439	5.177.125	124,32	51,00
Chi cân đối NSDP	4.157.160	5.172.125	124,41	51,00
Chi đầu tư phát triển	1.434.851	1.662.863	115,89	53,00
Chi xây dựng cơ bản tập trung	1.431.851	1.662.863	116,13	53,00
Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp theo chế độ	3.000	-	-	-
Chi trả nợ vay KCHKM	-	-	-	-
Chi thường xuyên	2.676.884	3.313.000	123,76	51,00
Chi sự nghiệp kinh tế	275.568	720.000	261,28	50,00
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.110.815	1.300.000	117,03	52,00
Chi sự nghiệp y tế	261.795	306.000	116,89	50,00
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	9.130	11.000	120,48	49,00
Chi sự nghiệp văn hoá du lịch và thể thao	67.579	78.000	115,42	51,00
Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	13.400	41.000	305,97	54,00
Chi đảm bảo xã hội	83.198	109.000	131,01	51,00
Chi quản lý hành chính	638.558	555.000	86,91	50,00
Chi an ninh quốc phòng địa phương	192.929	180.000	93,30	63,00
Chi khác ngân sách	23.912	13.000	54,37	51,00
Chi trích lập quỹ phát triển đất	-	7.000	-	41,00
Chi lập hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài	-	-	-	-
Chi thực hiện cải cách tiền lương	14.750	83.000	562,71	51,00
Chi thực hiện chính sách tiền lương giản biên chế	-	20.000	-	50,00
Chi cho các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán	30.675	33.000	107,58	51,00
Chi đầu tư các dự án CNTT	-	40.000	-	57,00
Chi CTMTQG vốn sự nghiệp	-	13.262	-	33,00
Dự phòng	-	-	-	-
Các khoản chi được quản lý qua NSNN	7.279	5.000	68,69	25,00